

Số: /HD-SNN

Lai Châu, ngày tháng năm 2023

HƯỚNG DẪN

Một số nội dung tại Quyết định số 06/2023/QĐ-UBND ngày 21/3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định nội dung, mức hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp thuộc Tiểu dự án 1 Dự án 3 Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2012-2025 trên địa bàn tỉnh Lai Châu

Căn cứ Quyết định số 06/2023/QĐ-UBND ngày 21/3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định nội dung, mức hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp thuộc Tiểu dự án 1 Dự án 3 Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2012-2025 trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Thực hiện Công văn số 1210/UBND-KTN ngày 06/4/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai nội dung hỗ trợ sản xuất thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Để việc triển khai được hiệu quả, thuận lợi, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn một số nội dung tại Quyết định số 06/2023/QĐ-UBND ngày 21/3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định nội dung, mức hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp thuộc Tiểu dự án 1 Dự án 3 Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2012-2025 trên địa bàn tỉnh Lai Châu như sau:

1. Về trồng trọt

- Nguồn gốc giống, phân bón, thuốc BVTV: Đảm bảo theo hướng dẫn tại tiểu mục 1 mục II Phần I Hướng dẫn số 2088/HD-SNN, ngày 15/10/2021 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; các giống cây trồng khác, phân bón được hỗ trợ phải đảm bảo nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, được cấp quyết định công nhận lưu hành hoặc tự công bố lưu hành; các loại thuốc bảo vệ thực vật có trong danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng tại Việt Nam.

- Định mức, tiêu chuẩn cây giống phải đảm bảo theo quy định tại Quyết định số 31/2021/QĐ-UBND ngày 08/9/2021 của UBND tỉnh quy định định mức kinh tế kỹ thuật, tiêu chuẩn giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản trên địa bàn tỉnh Lai Châu; Quyết định số 39/2022/QĐ-UBND ngày 28/10/2021 của UBND tỉnh sửa đổi bổ sung một số điều của Quyết định số 31/2021/QĐ-UBND.

- Đối với cây trồng chủ lực cấp huyện, cấp xã: Phải đảm bảo các yêu cầu và điều kiện quy định tại điểm c, khoản 3, điều 1 Quyết định số 06/2023/QĐ-UBND ngày 21/3/2023 của UBND tỉnh. Sản phẩm chủ lực cấp huyện, cấp xã

cần căn cứ danh mục sản phẩm nông nghiệp chủ lực cấp tỉnh để xác định danh mục sản phẩm chủ lực của địa phương; đối với những khu vực không phù hợp để phát triển các sản phẩm nông nghiệp trong danh mục sản phẩm chủ lực cấp tỉnh, lựa chọn các loại sản phẩm đặc hữu, đặc sản địa phương, sản phẩm có tiềm năng để phát triển tập trung hàng hóa đưa vào quy hoạch chung cấp huyện, cấp xã. UBND cấp huyện, cấp xã có trách nhiệm rà soát quy mô, tiềm năng phát triển, công nhận sản phẩm chủ lực và tổ chức thực hiện theo quy định.

2. Về Chăn nuôi

2.1. Đối với nội dung hỗ trợ chuồng trại chăn nuôi:

- Yêu cầu địa điểm khu chuồng trại chăn nuôi: Áp dụng theo mục 1 Phụ lục I kèm theo Hướng dẫn số 2088/HD-SNN ngày 15/10/2021 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Hướng dẫn một số nội dung thực hiện Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND, ngày 22/3/2021 của HĐND tỉnh quy định chính sách về phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung và Nghị quyết số 08/2021/NQ-HĐND, ngày 22/3/2021 của HĐND tỉnh quy định chính sách về phát triển rừng bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Lai Châu (sau đây gọi tắt là Hướng dẫn số 2088/HD-SNN).

- Tiêu chuẩn chuồng trại chăn nuôi:

+ *Chuồng trại chăn nuôi trâu, bò, ngựa*: Diện tích chuồng trung bình từ 4-6m²/con (diện tích được đo để tính bắt đầu từ mép tường phía ngoài bên này sang mép tường phía ngoài bên kia của chuồng nuôi); tường chuồng xây lũng bằng gạch và vữa xi-măng, độ dày từ 10cm và cao từ 1,2m trở lên hoặc có thể làm đóng ngăn bằng sắt hoặc tre, gỗ xung quanh chuồng, đảm bảo chắc chắn; Nền chuồng được lát bằng gạch hoặc đổ bê tông, cao hơn mặt đất từ 20 - 30 cm và có độ dốc 2-3% (đảm bảo chắc chắn, không trơn, trượt); Khung chuồng (hệ thống cột, vì kèo, xà gồ) được làm bằng bê tông cốt thép, ống thép hoặc tre, gỗ đảm bảo chắc chắn sử dụng được lâu dài; Mái che được lợp bằng Fibro-xi-măng, tôn hoặc ngói, rộng ra ngoài nền chuồng tránh được mưa hắt; độ cao từ nền chuồng đến phần mái thấp nhất tối thiểu 02m; có hệ thống rãnh thoát nước và chất thải xung quanh hoặc phía sau chuồng nuôi, có bể hoặc hố ủ phân, dung tích từ 2m³ trở lên để thu gom và xử lý chất thải, đảm bảo vệ sinh thú y; chuồng có rèm che, có thể đóng mở dễ dàng khi cần thiết để che chắn gió lùa, chống rét trong mùa đông.

+ *Chuồng trại chăn nuôi lợn*: Diện tích xây dựng trung bình: từ 1,3 - 1,5m²/con lợn thịt; 4-5m²/con đối với lợn nái sinh sản; tường chuồng xây lũng bằng gạch và vữa xi-măng, độ dày từ 10cm và cao 1,2m trở lên. Các nội dung khác như nền chuồng, khung chuồng, mái che, hệ thống xử lý chất thải... thực hiện đảm bảo yêu cầu theo hướng dẫn về tiêu chuẩn chuồng trại chăn nuôi trâu, bò, ngựa.

+ *Chuồng trại chăn nuôi dê*: Diện tích chuồng xây dựng trung bình: Chuồng nuôi dê thịt từ 1,0 - 1,2m²/con; chuồng nuôi dê sinh sản từ 1,5 - 2m²/con; cột, xà gỗ, vì kèo được làm bằng bê tông cốt thép, ống kẽm, thép hoặc tre, gỗ đảm bảo chắc chắn sử dụng được lâu dài; mái che được lợp bằng Fibro-xi-măng, tôn hoặc ngói, rộng ra ngoài nền chuồng để tránh được mưa hắt. Bao quanh chuồng được quây bằng lưới B40 hoặc tre, gỗ chắc chắn; mặt sàn chuồng làm bằng tre, gỗ tốt hoặc sàn nhựa hoặc bê tông đảm bảo khe hở từ 1-1,5 cm để dễ thoát phân và cao hơn mặt nền tối thiểu 0,5m; có rãnh thoát nước và chất thải xung quanh chuồng; phải có hố thu gom, chứa ủ phân, kích thước tối thiểu từ 1,5m³ trở lên; chuồng có rèm che, có thể đóng mở dễ dàng khi cần thiết để che chắn gió lùa, chống rét trong mùa đông.

- Đối với nội dung hỗ trợ nuôi ong:

+ Về yêu cầu đối tượng trực tiếp nuôi ong phải là người có kinh nghiệm: Là người đã hoặc đang nuôi ong mật, nắm bắt được kỹ thuật chăm sóc, quản lý đàn ong như: cách chia tổ, phòng chống ong bốc bay; phòng chống rét, chống nóng; phòng, chữa những bệnh thường xảy ra trên đàn ong (được Trưởng bản hoặc Lãnh đạo xã nơi cư trú xác nhận điều này trong đơn xin hỗ trợ).

+ Trường hợp đối tượng nuôi chưa có kinh nghiệm nuôi ong mật thì phải được đào tạo, tập huấn kỹ thuật trước khi nhập giống theo hình thức: Tham gia lớp tập huấn kỹ thuật nuôi ong mật do đơn vị triển khai dự án tổ chức thực hiện hoặc tham gia lớp đào tạo nghề nuôi ong mật trước khi nhập giống về nuôi (có xác nhận của UBND xã với đối tượng đã tham gia tập huấn hoặc giấy chứng nhận bản photo với đối tượng đã tham gia lớp đào tạo nghề nuôi ong mật).

+ Yêu cầu vùng nuôi và địa điểm đặt đàn ong phải đảm bảo điều kiện cho sự phát của đàn ong theo hướng dẫn tại điểm a mục 2 Phần II Hướng dẫn số 559/HD-SNN ngày 27/3/2023 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Lai Châu về kỹ thuật nuôi, chăm sóc và quản lý đàn ong (sau đây gọi tắt là Hướng dẫn số 559/HD-SNN).

+ Tiêu chuẩn thùng ong, ong giống: Áp dụng theo hướng dẫn tại điểm 3.4 tiểu mục 3 mục II Phần I trong hướng dẫn số 2088/HD-SNN và mục 2 Phần I Hướng dẫn số 559/HD-SNN.

3. Về Thủy sản

- Về giống thủy sản: Mật độ nuôi các loại con giống được hỗ trợ thực hiện theo Quyết định số 31/2021/QĐ-UBND và các quy chuẩn, định mức - kinh tế kỹ thuật khác do cấp có thẩm quyền ban hành. Riêng đối với đối tượng nuôi là cá Mè: Chỉ thực hiện nuôi ghép với các đối tượng nuôi chính khác thuộc Quyết định số 06/2023/QĐ-UBND ngày 21/3/2023 của UBND tỉnh theo tỷ lệ 10% (kích cỡ ≥ 12 cm/con).

- Điều kiện ao, lồng, bể nuôi hỗ trợ: Ngoài các điều kiện quy định tại gạch đầu dòng (-) thứ năm, điểm c khoản 3 Điều 1 Quyết định số 06/2023/QĐ-UBND

ngày 21/3/2023 của UBND tỉnh, ao, lồng, bể nuôi phải đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật sau:

+ Đối với ao nuôi: Có hệ thống cấp thoát nước riêng biệt, nước cấp vào ao không lấy từ nguồn nước thải. Thực hiện các bước chuẩn bị ao nuôi theo Hướng dẫn 633/HD- SNN ngày 20/5/2019 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Kỹ thuật nuôi cá ao; kỹ thuật nuôi cá lồng trong hồ thủy điện; biện pháp phòng, trị bệnh cho cá trong quá trình nuôi.

+ Đối với bể nuôi cá Tầm, cá Hồi: Đảm bảo chắc chắn, không bị rò rỉ, có hệ thống cấp thoát nước riêng biệt, nước cấp vào bể không lấy từ nguồn nước thải. Nhiệt độ nước thích hợp để nuôi cá Tầm không quá 26⁰C, nuôi cá Hồi không quá 20⁰C.

+ Chuẩn bị lồng nuôi (đối với lồng đã sử dụng) trước khi thả giống: Lồng lưới phải giặt sạch, dùng nước vôi để ngâm trong thời gian tối thiểu 30 phút để tiêu diệt mầm bệnh sau đó phơi khô, kiểm tra lồng lưới không bị rách, lắp đặt vào khung lồng. Đặt lồng ở khu vực nước sạch, không bị ô nhiễm, không bị ảnh hưởng bởi phương tiện giao thông thủy; mực nước không bị thay đổi đột ngột, không có dòng xoáy và không bị ảnh hưởng bởi các nguồn gây ô nhiễm.

- Hướng dẫn hỗ trợ lồng nuôi: Áp dụng theo điểm 3.5 tiểu mục 3 mục II Phần I Hướng dẫn 2088/HD-SNN.

4. Về Lâm nghiệp

Thực hiện hỗ trợ tối đa từ nguồn vốn sự nghiệp ngân sách Trung ương của Tiểu dự án 1 Dự án 3 Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 được giao hằng năm theo định mức quy định tại Quyết định số 06/2023/QĐ-UBND ngày 21/3/2023 của UBND tỉnh; phần kinh phí còn lại được đối ứng từ nguồn vốn sự nghiệp ngân sách địa phương bố trí để thực hiện chính sách phát triển rừng bền vững theo quy định tại Nghị quyết số 08/2021/NQ-HĐND ngày 22/3/2021 của HĐND tỉnh quy định chính sách về phát triển rừng bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Đề nghị UBND các huyện, thành phố, các đơn vị có liên quan làm căn cứ để triển khai thực hiện. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu gặp khó khăn, vướng mắc kịp thời phản ánh bằng văn bản về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để xem xét, giải quyết.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (Báo cáo);
- Các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Lao động - TB&XH;
- Ban Dân tộc;
- UBND các huyện, thành phố;
- Ban Giám đốc Sở;
- Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở;
- Lưu: VT, CCPTNT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Vương Đức Lợi

